TAND TỈNH HÒA BÌNH **TAND HUYỆN LẠC SƠN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 61/2024/QĐCNTTLH	*Lạc Sơn, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Văn Mạnh và chị Bùi Thị Huệ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn Mạnh;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Trần Văn Mạnh, sinh năm 1988; Địa chỉ: xóm Kho Khí, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Người bị kiện: Chị Bùi Thị Huệ, sinh năm 1993; Địa chỉ: xóm Kho Khí, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Văn Mạnh và chị Bùi Thị Huệ thuận tình ly hôn.

1.2 *Về con chung*: anh Trần Văn Mạnh và chị Bùi Thị Huệ có có 01 con chung là cháu Trần Thị Thanh Hương, sinh ngày 24/4/2015. Hai bên thỏa thuận giao cho anh Mạnh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu

Trần Thị Thanh Hương cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Bùi Thị Huệ chưa phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3 *Về tài sản:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.4 *Về công nợ*: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (Theo đăng ký kết hôn số 28 ngày 20/5/2014);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hoa

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn Tuấn và chị Bùi Thị Bích Hạnh thuận tình ly hôn;

1.2 Về con chung: Chị Bùi Thị Bích Hạnh và anh Bùi Văn Tuấn có 01 con chung là cháu Bùi Bảo Ngọc, sinh ngày 15/6/2014. Khi ly hôn, hai bên thoả thuận chị Bùi Thị Bích Hạnh sẽ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Bảo Ngọc đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh Bùi Văn Tuấn chưa phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

1.3 Về tài sản: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

1.4 Về công nợ: Không có.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 03-QĐHG:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định.

(3) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Luật Hôn nhân và gia đình.

(4) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các bên tham gia hòa giải.

(5) Ghi họ và tên của người khởi kiện/người yêu cầu. Tùy theo độ tuổi mà ghi ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.